

**BỘ TƯ PHÁP****CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 01/2003/CT-BTP ngày 20/01/2003 về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2003.**

Sau một năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/2002/CT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp năm 2002, đặc biệt là từ khi tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, công tác tư pháp trong cả nước đã có những tiến bộ mới, nhiều nhiệm vụ, lĩnh vực công tác trọng tâm của ngành đã được triển khai nghiêm túc, đạt hiệu quả cao; vai trò, trách nhiệm, uy tín của ngành tư pháp ngày càng được khẳng định đóng góp tích cực vào thành tựu chung của đất nước trong tiến trình đổi mới và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Đạt được kết quả đó là do được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước, của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và các Bộ, ngành đối với công tác tư pháp, đó cũng là kết quả nỗ lực phấn đấu và quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức toàn ngành.

Tuy nhiên, trước đòi hỏi của thực tiễn về cải cách tư pháp và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, nhân dân thì chất lượng công tác tư pháp hiện tại chưa ngang tầm, bên cạnh những chuyển biến tiến bộ, cũng còn những mặt khuyết điểm, hạn chế: công tác xây dựng thể chế còn bất cập trước yêu cầu của quản lý nhà nước bằng pháp luật; việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn mang tính phong trào, nặng về văn bản, sách báo; công tác thi hành án dân sự tuy có tiến bộ nhưng vẫn tồn tại nhiều vấn đề bức xúc; một số mặt

công tác còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải chuyển biến mạnh mẽ hơn. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của hệ thống các cơ quan tư pháp, tổ chức pháp chế Bộ, ngành chưa thực sự ổn định, chậm được kiện toàn; đội ngũ cán bộ tuy có bước trưởng thành nhanh nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công tác tư pháp, còn một bộ phận thiếu trách nhiệm, chưa tận tụy trong công việc hoặc có tiêu cực.

Năm 2003, tình hình chung của đất nước và các yêu cầu của cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra cho công tác tư pháp những nhiệm vụ mới rất nặng nề. Để tạo sự chuyển biến cơ bản và đồng bộ các mặt công tác tư pháp, tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ năm 2003, Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của ngành tư pháp giai đoạn 2002 - 2007, bên cạnh việc triển khai công tác thường xuyên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ thị về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp năm 2003 như sau:

**I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ trong công tác xây dựng thể chế.**

Năm 2003 là năm đầu tiên thực hiện đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, công tác xây dựng thể chế của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương được đặc biệt coi trọng với khối lượng công việc rất lớn, đòi hỏi các đơn vị trong toàn ngành tư pháp tập trung trí tuệ, nỗ lực vượt bậc với quyết tâm cao để hoàn thành.



Trong tháng 01 năm 2003, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế phối hợp với Vụ trưởng các Vụ xây dựng pháp luật thuộc Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch cụ thể phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng, thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và Chương trình công tác của Chính phủ năm 2003 trình lãnh đạo Bộ phê duyệt để kịp thời triển khai ngay từ đầu năm.

Năm 2003 phải dứt điểm hoàn thành số văn bản, đề án có thời hạn trình trong năm 2002 nhưng còn tồn đọng; tập trung hoàn thành các đề án, văn bản đã được Thủ tướng Chính phủ giao trong Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg ngày 19/3/2002; các đề án, văn bản đăng ký trình, xin ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các đề án, nhiệm vụ do Ban chỉ đạo cải cách tư pháp phân công; các đề án, văn bản do Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền.

Trong tháng 2 năm 2003, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành, các Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch, chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành, địa phương báo cáo lãnh đạo Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, ngành, các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện.

Trong năm 2003 hình thành tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở Bộ Tư pháp, ở tất cả các Sở Tư pháp; hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách kiểm tra văn bản ở tất cả các tổ chức pháp chế Bộ, ngành, các Phòng Tư pháp cấp huyện; xây dựng cơ chế thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở một số lĩnh vực quan trọng.

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ tư pháp thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cán bộ pháp chế thuộc các Bộ, ngành.

Phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý đã được nghiệm thu cho các Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế để vận dụng vào hoạt động xây dựng thể chế và thực tế công tác tư pháp.

**2. Tiếp tục làm chuyển biến mạnh mẽ công tác thi hành án dân sự.**

Năm 2003, ngành tư pháp và chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự thực hiện đồng bộ 6 giải pháp lớn mà Chính phủ đã báo cáo tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XI về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Cụ thể là:

Quý I năm 2003, trình Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thi hành án dân sự và các nghị định quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh. Xây dựng đề án trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế xử lý đối với các vụ án tồn đọng lâu ngày mà không có điều kiện thi hành, cơ chế miễn, giảm thi hành đối với một số khoản phải thu nộp ngân sách nhà nước trong thi hành án dân sự.

Tập trung kiện toàn tổ chức các Đội thi hành án, ưu tiên bổ sung biên chế cán bộ cho các cơ quan thi hành án ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và những tỉnh có số lượng án phải thi hành nhiều; đến quý II năm 2003 giải quyết xong tình trạng Đội chỉ có 1 Chấp hành viên; hoàn thành tổng rà soát đội ngũ cán bộ thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị và Ban chỉ đạo cải cách tư pháp, tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự cho cán bộ thi hành án; kiểm tra việc thực hiện Chuẩn mực đạo đức Chấp hành viên; tăng cường các biện pháp làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao trách nhiệm công vụ, phẩm chất đạo đức cán bộ thi hành án.

Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ trong việc



chỉ đạo, hướng dẫn và trực tiếp kiểm tra về nghiệp vụ đối với các cơ quan thi hành án dân sự; tập trung chỉ đạo thi hành các vụ án tồn đọng phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và các vụ án lớn, án điểm. Trưởng Phòng Thi hành án dân sự cấp tỉnh trực tiếp chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự và Giám đốc Sở Tư pháp về việc chấp hành pháp luật, giữ vững kỷ luật kỷ cương và kết quả thi hành án của các đơn vị do mình quản lý ở địa phương.

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh và huyện, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra cơ quan thi hành án dân sự ở địa phương mình; bảo đảm giải quyết đơn thư khiếu nại về thi hành án dân sự ngay tại nơi phát sinh theo Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 06/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 1329/KH-TP ngày 03/12/2002 của Bộ Tư pháp. Năm 2003, phần đấu thi hành án đạt chỉ tiêu 90% số vụ việc có điều kiện thi hành.

Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự chỉ đạo, triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác thi hành án dân sự.

Tháng 4 năm 2003 hoàn thành việc tổng kết 10 năm thực hiện công tác thi hành án dân sự ở từng địa phương và toàn quốc.

Các báo cáo định kỳ từng quý về công tác thi hành án dân sự trong năm 2003 của các địa phương gửi về Bộ phải liên hệ kiểm điểm kết quả thực hiện 6 giải pháp của Chính phủ. Trong tháng 9 năm 2003, Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự báo cáo Bộ trưởng tổng hợp kết quả trong cả nước về thực hiện 6 giải pháp để chuẩn bị báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp cuối năm.

**3. Hướng mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý miễn phí về cơ sở, góp phần nâng cao ý thức pháp luật và giải tỏa vướng mắc pháp luật của người dân.**

Triển khai mạnh mẽ, đều khắp việc thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2002 đến năm 2007. Mục tiêu chủ yếu trong năm 2003 là: kịp thời phổ biến những văn bản pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống của nhân dân; củng cố, hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Quan tâm củng cố lực lượng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở; kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở, phần đấu 100% làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư có Tổ hòa giải, trên 70% vụ việc tranh chấp, vi phạm nhỏ được hòa giải thành.

Tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội để phổ biến giáo dục pháp luật thông qua việc giải quyết khiếu nại tố cáo, gắn hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật với các vụ việc cụ thể của người dân ở cơ sở, giúp nhân dân thực hiện pháp luật, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ công dân. Chú trọng tuyên truyền, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong việc chấp hành pháp luật. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực: an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ môi trường, quản lý đất đai, bảo vệ rừng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đăng ký hộ tịch, đăng ký giao dịch bảo đảm, xử lý vi phạm hành chính.

Tiếp tục kiện toàn, mở rộng mạng lưới Chi nhánh trợ giúp pháp lý, Tổ trợ giúp pháp lý tại cấp huyện, cấp xã; phát triển đội ngũ cán bộ và lực lượng cộng tác viên trợ giúp pháp lý; mở rộng hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động miễn phí của



Nhà nước đến vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn, đến với các đối tượng được hưởng sự trợ giúp miễn phí về pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân được tiếp cận với pháp luật. Tập trung triển khai thực hiện các nội dung hoạt động trợ giúp pháp lý trong Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Khẩn trương tháo gỡ vướng mắc; đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; nâng cao trách nhiệm công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức trong các lĩnh vực này.

Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2010 trên cơ sở đề án của các đoàn luật sư. Phát huy vai trò tích cực của luật sư trong hoạt động tư vấn, hướng dẫn trợ giúp pháp lý và tham gia tố tụng. Tăng cường quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; kiểm tra việc thực hiện Quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp, hình thành cơ chế bảo đảm sự hoạt động đúng đắn, có chất lượng của giám định tư pháp. Quý II năm 2003, trình Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội Dự án Pháp lệnh giám định tư pháp. Hoàn thành Đề án thành lập Viện Giám định pháp y Quốc gia trong quý III năm 2003.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hộ tịch. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; hoàn thành việc đăng ký kết hôn đối với các trường hợp hôn nhân thực

tế còn tồn đọng; kiểm tra chặt chẽ chất lượng công vụ của công tác hộ tịch, kịp thời uốn nắn các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, cửa quyền, thiếu trách nhiệm của cán bộ hộ tịch. Hoàn thiện biểu mẫu, sổ bộ hộ tịch chuẩn để sử dụng tiện lợi, lâu dài.

Thủ trưởng các đơn vị có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công chứng, hộ tịch, giám định, quốc tịch, lý lịch tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật phải kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc về nghiệp vụ cho các địa phương; định kỳ tổng hợp, xây dựng văn bản hướng dẫn chung về nghiệp vụ hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp đối với các vấn đề được nhiều địa phương đề nghị.

Giám đốc Sở Tư pháp đề cao trách nhiệm trước Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý nhà nước các hoạt động hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp theo phạm vi thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu để xảy ra sai phạm lớn trong các lĩnh vực này, gây tác động xấu tới dư luận ở địa phương.

5. Kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ.

Năm 2003, toàn ngành tư pháp tập trung xây dựng tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ, trong đó đặc biệt chú trọng kiện toàn tổ chức, tăng cường năng lực hoạt động của Phòng Tư pháp cấp huyện, Ban Tư pháp cấp xã, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành và các đơn vị mới thành lập ở Bộ Tư pháp. Lấy năm 2003 là năm củng cố, kiện toàn cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức quán triệt trong toàn ngành và triển khai thực hiện Nghị định mới của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; hoàn chỉnh thủ tục trình Chính phủ dự thảo Nghị định (sửa đổi) về tổ



chức pháp chế các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về Tư pháp cấp xã. Ban hành thông tư liên tịch về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức tư pháp địa phương nhằm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TW ban hành kèm theo Quyết định số 85/2002/QĐ-TTg ngày 28/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch kiện toàn, củng cố hệ thống cơ quan tư pháp địa phương, các tổ chức pháp chế ở địa phương theo các quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Đặc biệt chú trọng các Phòng Tư pháp cấp huyện, Ban Tư pháp cấp xã.

Đối với những địa phương đã sáp nhập Phòng Tư pháp thì Giám đốc Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá thực trạng công tác tư pháp, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc về thi hành pháp luật do việc sáp nhập để báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, thành lập lại Phòng Tư pháp.

Thủ trưởng các tổ chức pháp chế ở Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước báo cáo cấp ủy đảng và lãnh đạo Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức tốt việc quán triệt và triển khai thực hiện quy định mới của Chính phủ về tổ chức pháp chế.

Hoàn thành việc tổng rà soát đội ngũ cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch cán bộ ngành đến năm 2010.

Thủ trưởng các đơn vị trong ngành tư pháp

tiếp tục xây dựng và kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị mình; nghiên cứu lồng ghép các mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ tư pháp trong các hoạt động chuyên môn của đơn vị; đưa hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trở thành hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị ở từng cấp phải làm tốt khâu tổ chức, cán bộ, động viên ý thức trách nhiệm và tinh thần tự trọng nghề nghiệp của mỗi cán bộ, công chức; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoàn thành chức trách của từng người, trên cơ sở đó biểu dương, khen thưởng, phê bình, kỷ luật kịp thời, chính xác, sắp xếp, điều chỉnh công tác, chuyển chuyển cán bộ cho phù hợp với nhu cầu công việc và khả năng của từng người.

Phấn đấu để năm 2003 là năm khởi đầu tạo bước tiến rõ rệt về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành tư pháp có phẩm chất và năng lực ngang tầm nhiệm vụ, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong ngành tư pháp.

**6.** Đề cao trách nhiệm xem xét đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về công tác tư pháp.

Mọi khiếu nại, tố cáo phải được xem xét kịp thời và giải quyết dứt điểm tại nơi phát sinh; tập trung rà soát, phân loại, xử lý, ấn định mốc thời gian, trách nhiệm giải quyết của từng cấp, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các vụ việc bức xúc, tồn đọng lâu ngày. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc ngành tư pháp phải trực tiếp đọc, xem xét, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực, phạm vi công tác do mình phụ trách theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2003 và các năm tới phải đưa kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thành tiêu chuẩn đánh giá trách nhiệm và kết quả hoàn



thành công tác của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong ngành.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra của toàn ngành phải chú trọng đến các mặt công tác của ngành, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của lãnh đạo Bộ, Ủy ban nhân dân, giúp phòng ngừa và phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tăng cường ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Năm 2003, tập trung kiểm tra, thanh tra vào hai lĩnh vực: công tác thi hành án dân sự, công tác hộ tịch, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra theo các nội dung trên đây trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức phối hợp thực hiện.

Kết quả thanh tra và xử lý được công bố trong toàn ngành để rút kinh nghiệm và phòng ngừa.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị.

Căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm trong Chỉ thị này, trong quý I năm 2003 Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế Bộ, ngành, Giám đốc Sở Tư pháp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch công tác và biện pháp thực hiện của đơn vị mình, báo cáo lãnh đạo Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, chỉ đạo và tạo điều kiện thực hiện.

Hội đồng thi đua ngành tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị này.

2. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế làm việc hiện hành, ban hành Quy chế tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, Quy chế làm việc của các Hội đồng tư vấn thuộc Bộ và các quy chế cần thiết khác theo hướng xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị thuộc ngành, cơ chế phối hợp trong giải quyết công việc, cải tiến lề lối làm việc, giảm bớt hội họp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức. Chậm nhất đầu quý II năm 2003, phải hoàn thành việc sửa đổi Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp và ban hành Quy chế làm việc của các đơn vị thuộc Bộ.

Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo xây dựng, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy chế làm việc của Sở Tư pháp và của các đơn vị trực thuộc.

Nghiên cứu điều chỉnh, cải tiến sự phân công thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, từng đơn vị trong ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành các quy chế làm việc, tuân thủ kỷ luật, kỷ cương. Quán triệt và làm đúng các chế độ công vụ từ người đứng đầu đơn vị đến mỗi cán bộ, công chức; chấm dứt tình trạng trì trệ trong thi hành công vụ, xử lý kịp thời những hành vi không thực hiện, chậm thực hiện, thực hiện sai quyết định của cấp trên; kịp thời trả lời các kiến nghị, đề xuất của địa phương và các cơ quan hữu quan.

Thủ trưởng cấp trên trực tiếp kiểm tra Thủ trưởng đơn vị cấp dưới, Thủ trưởng đơn vị kiểm tra cán bộ, công chức thuộc quyền; chú trọng hình thức tự kiểm tra thường xuyên của từng đơn vị, thực hiện kiểm tra đột xuất, nắm tình hình không báo trước của cấp trên đối với cấp dưới.

3. Kiểm tra và kiểm điểm việc thực hiện Chỉ thị.

Năm 2003, ngoài công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất, Bộ Tư pháp tổ chức 2 đợt



kiểm tra toàn diện định kỳ vào 6 tháng đầu năm và cuối năm. Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra tại địa phương mình và báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan tư pháp địa phương, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành theo sự phân công của Bộ trưởng.

Chậm nhất là ngày 30 tháng 11 năm 2003, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế Bộ, ngành, giám đốc Sở Tư pháp có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị này trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi phụ trách của mình.

Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình trong toàn ngành, kịp thời báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện Chỉ thị./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

UÔNG CHU LƯU

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 15/2003/QĐ-BTP ngày 12/2/2003 về việc ban hành biểu mẫu, Sổ hộ tịch có yếu tố nước ngoài.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi*

*tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;*

*Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Ngoại giao;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Công chứng, Giám định, Hộ tịch, Quốc tịch, Lý lịch tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 24 biểu mẫu, sổ về quản lý, đăng ký hộ tịch theo quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi là Biểu mẫu Hộ tịch có yếu tố nước ngoài) được liệt kê và đánh số ký hiệu tại Danh mục kèm theo.

**Điều 2.** Biểu mẫu Hộ tịch có yếu tố nước ngoài quy định tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng thống nhất tại các Sở Tư pháp trong cả nước và tại các Cơ quan đại diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

**Điều 3.**

1. Bộ Tư pháp tổ chức việc in và phát hành 12 Biểu mẫu Hộ tịch có yếu tố nước ngoài liệt kê tại Mục I của Danh mục kèm theo.

2. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan đại diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài tổ chức việc in và phát hành 12 Biểu mẫu Hộ tịch có yếu tố nước ngoài liệt kê tại Mục II của Danh mục kèm theo, theo đúng quy cách và nội dung quy định tại các Biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Công chứng, Giám định, Hộ tịch, Quốc tịch, Lý lịch tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Cục trưởng Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao điều chỉnh các Biểu mẫu Hộ tịch có yếu tố nước ngoài (phân ghi về tên của cơ quan